TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2023
V/v Kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bàn Thị Thu Phương.

2. Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1992

HKTT: Xóm B2, xã M, huyện P, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Chu Minh T2, sinh năm 1989

HKTT: Xóm B2, xã M, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Chu Minh T2 năm 2012, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại xóm Bầu 2, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Mâu thuẫn phát sinh do vợ

chồng không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T2, vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để đoàn tụ nhưng không được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2.

Vợ chồng có 01 con chung là Chu Minh P1, sinh ngày 25/11/2013, hiện con đang do anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, tại xóm Bầu 2, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và học tại trường Tiểu học Phấn Mễ. Chị có nguyện vọng nuôi con, nhưng chị tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại Biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Chu Minh T2 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị T1 năm 2012, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu khoảng 03 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh. Sau đó vợ chồng về sống tại xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, sinh sống trên đất của bố mẹ anh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh cách đây khoảng 04 năm do nhiều nguyên nhân. Sau đó chị T1 bỏ đi không quan tâm đến con cái, để con cho anh T2 và bố mẹ anh nuôi dưỡng. Từ khi bỏ đi đến nay chị T1 chỉ về thăm con 01 lần, không quan tâm đến anh và con sống ra sao. Anh xác định không còn tình cảm với chị T1, chị T1 có quay về anh cũng không chấp nhận. Tuy nhiên chị T1 có đơn xin ly hôn anh chưa nhất trí vì con cái anh còn nhỏ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Minh Hằng (đã chết sau khi sinh 01 tháng) và Chu Minh P1 (sinh ngày 25/11/2013), hiện con Chu Minh P1 đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con nhưng tôn trọng quyết định của con. Nếu con ở với chị T1 anh sẽ cấp dưỡng cho chị T1 nuôi con theo quy định pháp luật. Anh khẳng định anh đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Chu Minh T2 vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành được và quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52, 56, 81, 82, và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T1 xin ly hôn anh Chu Minh T2.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 được ly hôn anh Chu Minh T2.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Minh P1, sinh ngày 25/11/2013, giao con chung cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T1 do anh T2 không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T1 chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Chu Minh T2 có nơi cư trú đăng ký HKTT tại xóm Bầu 2, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Chu Minh T2, anh T2 có ý kiến đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt anh, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và anh Chu Minh T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012 ngày 21/11/2012 của UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2019 do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị T1, anh T2 đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn điều kiện trở lại đoàn tụ. Do đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1, cho chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị T1, anh T2 có 01 con chung là Chu Minh P1, sinh ngày 25/11/2013, hiện con đang ở với anh Chu Minh T2.

Anh T2 cũng có nguyện vọng muốn được nuôi con và tôn trọng quyết định của con. Nếu chị T1 có yêu cầu nuôi con anh cũng đồng ý và anh nhất trí cấp dưỡng. Còn nếu con ở với anh anh xác định anh đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T1 có nguyện vọng nuôi con, nhưng tôn trọng quyết định của con. Sau đó thay đổi do chị xác định con muốn ở với anh T2 và anh T2 cũng muốn nuôi con thì chị cũng nhất trí giao con cho anh T2 nuôi dưỡng chăm sóc. Vì hiện tại công việc của chị không ổn định, đi làm ca kíp, nên chị cũng không có điều kiện chăm sóc con. Hiện con đang ở với bố và đi học ổn định ở xã Phấn Mễ. Anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng của chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng con Chu Minh P1 có nguyện vọng muốn ở với bố.

Xét thấy: Cháu Chu Minh P1 hiện đang ở trực tiếp với anh Chu Minh T2 tại xóm Bầu 2, xã Phấn Mễ; theo học tại trường Tiểu học Phấn Mễ 2, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Cháu có nguyện vọng muốn ở với bố là anh Chu Minh T2, anh T2 xác định đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T1 nhất trí giao con cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc giao con cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con, nguyện vọng của anh T2, chị T1, do đó cần được chấp nhận. Anh T2 không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T1 xin ly hôn anh Chu Minh T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Điều 51, 52, 56, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 được ly hôn anh Chu Minh T2.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Chu Minh P1, sinh ngày 25/11/2013. Giao con Chu Minh P1 cho anh Chu Minh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phạm Thị T1. Chị T1 có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003490 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phấn Mễ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Ngọc Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Đào – Bàn Thị Thu Phương	**Phạm Ngọc Linh**